

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 06/2019/HSPT
Ngày 07 – 01 – 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Kim Khánh
2. Bà Lưu Thị Thi Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 398/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Hữu V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2018/HS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đắk Lắk.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ và tên: **Phan Văn T**; sinh năm: 1983; tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn 1, xã C, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn S và bà Lê Thị L; bị cáo có vợ là Trần Thị T1 Như, sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*đánh bạc*”, thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng 16 ngày (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt từ ngày 15/5/2018 đến ngày 21/5/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu V** (tên gọi khác: V L); sinh năm: 1975; tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn S1, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu T2 và bà Trịnh Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1983 và có 04 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không;

Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 06/02/2018, bị Công an xã D, huyện K xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc” theo Quyết định số: 03/QĐ-XPVPHC. Bị cáo bị bắt ngày 26/6/2018 đến ngày 29/6/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 11 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3 năm 2018, Phan Văn T gặp Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Hữu V nói chuyện về việc T sẽ đứng ra tổ chức sòng bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền và thuê người để làm công việc chuẩn bị địa điểm đánh bạc, dẫn các con bạc vào địa điểm và cảnh giới lực lượng công an. A và V đồng ý làm thuê cho T, T thỏa thuận sẽ trả tiền công một ngày từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Sáng ngày 05/3/2018, A điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen (không rõ biển kiểm soát, xe do T đưa cho A để sử dụng) chở các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc như: Bạt, ghế nhựa... đến rẫy cà phê của bà H' E thuộc buôn Tr, xã Ea, huyện CM để chuẩn bị địa điểm. Sau đó Nguyễn Hữu V điều khiển xe mô tô hiệu DH (không rõ biển kiểm soát) tới địa điểm trên để căng bạt, trải bạt chuẩn bị địa điểm cùng với A. Sau khi chuẩn bị xong A gọi điện thoại cho T vào.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho Trịnh Quốc C để nhờ C chở vào trong xã Ea có công việc thì C đồng ý. C điều khiển xe mô tô 47 – 237.58 chở T theo sự chỉ dẫn của T đến địa điểm đánh bạc được A và V chuẩn bị trước. Cùng lúc này Huỳnh Đức L điều khiển xe ô tô hiệu Inova biển kiểm soát 47 – 152.04 chở Võ Văn T3, Trần Định Đ, Nguyễn Đ1, Nguyễn Duy T4, Hồ Lê Anh V1, Huỳnh Đức V2; Nguyễn

Văn T5 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47 – 422.90 chở Y T8; Nguyễn Hữu D điều khiển xe mô tô 47 – 203.29 chở Nguyễn Hữu C; Nguyễn Tiến P điều khiển xe mô tô 47 – 8012, tất cả cùng đi đến sông bạc do T, A, V chuẩn bị từ trước ở rẫy cà phê thuộc buôn Tr, xã Ea, huyện CM. Khi các con bạc đã đến đông đủ thì T mang chén đĩa và đục 04 con vị từ lá bài Tây để làm dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Người xóc cái sử dụng 04 con vị rồi bỏ vào trong chén đĩa xóc lên. Quy ước mặt lưng của con vị (cũng là mặt lưng của lá bài Tây) là màu đen, mặt còn lại của con vị là màu trắng (hoặc đỏ). Người chơi đặt tiền vào các mặt chắn hoặc lẻ trên chiếu bạc, không giới hạn số tiền đặt cược là bao nhiêu. Kết quả xóc cái nếu có 04 con vị hoặc 02 con vị cùng màu thì gọi là chắn, nếu có 03 con vị cùng màu 01 con vị khác màu thì gọi là lẻ. Người thắng cược là người đặt tiền trùng với kết quả xóc cái. Người thắng sẽ nhận lại được số tiền đã đặt cược và được nhận thêm số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược từ người nhận cái (Người nhận cái có thể là bất kỳ ai trong số những người chơi, không nhất thiết phải là người xóc cái). Người thua là người đặt tiền không trùng với kết quả xóc cái, người thua sẽ mất số tiền đã đặt cược. Nếu kết quả xóc cái ra 04 đồng trắng hoặc 04 đồng đen thì người thắng phải nộp cho Phan Văn T 5% số tiền thắng cược (tiền râu). Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc, Võ Văn T7 là người trực tiếp xóc cái, các con bạc tham gia đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, bắt giữ 09 đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Hữu D, Y T8, Nguyễn Duy T4, Nguyễn Đ, Trần Địch Đ2, Nguyễn Hữu C, Võ Văn T3, còn một số đối tượng khác bỏ chạy được.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 31.900.000 đồng (gồm 12.000.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 5.900.000 đồng thu giữ trên người Võ Văn T3, 1.000.000 đồng thu giữ trên người Trần Địch Đ1, 13.000.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Đ. Các bị cáo T3, Đ1, Đ khai nhận số tiền thu trên người các bị can mang theo với mục đích dùng để đánh bạc); 01 tấm bạt màu xanh kích thước 02m x 04m; 01 tấm bạt màu xanh cam kích thước 05m x 10m; 01 chén nhựa màu trắng đường kính 10cm; 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 18cm; 04 con vị được cắt từ lá bài Tây; 01 tấm giấy được ép Plastic màu vàng kích thước 30cm x 40cm; 23 ghế đôn làm bằng nhựa loại nhỏ màu đỏ; 01 xe ô tô 47 – 152.04; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47 – 237.58; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47 – 203.29; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47 – 8012; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47 – 422.90.

Đối với 01 xe Sirius màu đỏ đen và 01 xe DH (02 xe không rõ biển kiểm soát và chủ sở hữu) là các phương tiện mà Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Hữu V sử dụng để đi chuẩn bị địa điểm đánh bạc. Quá trình bị bắt quả tang A và V bỏ chạy và bỏ lại phương tiện tại rẫy cà phê. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2018/HS-ST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Hữu V phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Phan Văn T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15/5/2018 đến ngày 21/5/2018.

- Áp dụng điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 26/6/2018 đến ngày 29/6/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với 11 bị cáo khác và tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 và 16/10/2018 các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Hữu V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Hữu V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; áp dụng điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 01 (Một) năm 06

(Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là chưa chính xác đề nghị HĐXX phúc thẩm bổ điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu V.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 – Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Văn T - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối Phan Văn T; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 – Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu V – Sửa bản án hình sự sơ thẩm; áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo Phan Văn T và Nguyễn Hữu V không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 05/3/2018, tại rẫy cà phê của bà H' E thuộc buôn Tr, xã Ea, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk bị cáo Phan Văn T cùng Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Hữu V đã tổ chức sòng bạc cho các con bạc gồm Nguyễn Văn T2, Võ Văn T3, Trần Dịch Đ1, Huỳnh Đức L, Nguyễn Đ, Nguyễn Tiến P, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Duy T4, Y T8, Nguyễn Hữu D đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi các con bạc đánh bạc thì bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.000.000 đồng, thu giữ trên người các con bạc là 19.900.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phan Văn T về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 và xét xử bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, c, d, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phan Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo Phan Văn T với vai trò chủ mưu, rủ rê khởi sự việc tổ chức đánh bạc là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới trật tự công cộng, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt trong đời sống xã hội. Bị cáo T trước đó đã bị kết án về hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, qua đó thể hiện sự coi thường pháp luật và cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 (Hai) năm tù là hoàn toàn thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm mà không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu V, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với bị cáo Nguyễn Hữu V với vai trò giúp sức cho bị cáo T trong việc chuẩn bị địa điểm đánh bạc, tòa sơ thẩm xử bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù là hoàn toàn thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và đưa ra được tình tiết giảm nhẹ gia đình bị cáo có công với cách mạng nên cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị HĐXX phúc thẩm bỏ điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hữu V là không có căn cứ nên không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hữu V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị

cáo Phan Văn T - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2018/HSST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Văn T.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu V - Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2018/HSST ngày 10/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu V.

[1] Áp dụng điểm a, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Phan Văn T** 02 (hai) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 15/5/2018 đến ngày 21/5/2018.

- Áp dụng điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu V** 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 26/6/2018 đến ngày 29/6/2018.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí: Bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện CM;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Duy Thuần